

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **171/2021/HS-ST**

Ngày: 23/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Huyền Thu**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Nghiêm Chính**

**Bà Lê Thị Thu Hạnh**

*Thư ký phiên tòa:* **Bà Huỳnh Phương Minh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa:**

**Bà Nguyễn Thị Thanh H**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2021/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thị H**- sinh năm 1977, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Xã L, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Văn T và bà: Lưu Thị L; Có chồng là: Nguyễn Đình Ý (c), có 02 con ( lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 107 do Công an huyện Thanh Trì lập 02.02.2021. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 26/01/2021. Hiện đang bị tạm tại trại giam số 2; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\*Người làm chứng:**

1. Chị Đỗ Hồng T, sinh năm 1982, Trú tại: P907, N10, Đ, phường T, quận H, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Mai Thị H, sinh năm 1991, Trú tại: Đội 8, xã N, huyện T, Hà Nội.(Vắng mặt tại phiên tòa).
3. Chị Vũ Thị V, sinh năm 1984, Trú tại: Thôn Y, xã L, huyện T, Hà Nội.(Vắng mặt tại phiên tòa).
4. Anh Nguyễn Đình H3, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện T, Hà Nội.(Vắng mặt tại phiên tòa).
5. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983, Trú tại: Xóm 8, T, xã V, huyện G, Hà Nội.(Vắng mặt tại phiên tòa).
6. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1973, Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện T, Hà Nội.(Vắng mặt tại phiên tòa).
7. Anh Trần Trung H2, sinh năm 1981, Trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện T, Hà Nội.(Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 2/2020, Mai Thị H thuê nhà của ông Đỗ Văn S (sinh năm: 1957, HKTT: thôn Thôn Y, xã L, huyện T, Hà Nội) để làm quán cafe tằm quất P, địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện T, Hà Nội do H làm chủ, H thuê 02 nhân viên của quán là Vũ Thị V (sinh năm: 1984; HKTT: thôn 8, P, H, P) và Mai Thị H1 (sinh năm: 1991; HKTT: xã N, huyện N, tỉnh T) làm nhiệm vụ tằm quất cho khách và khách có yêu cầu thì H1 và V sẽ bán dâm cho khách.

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 26/01/2021, tại quán cà phê tằm quất P có Mai Thị H; Nguyễn Thị V và Mai Thị H1. Nguyễn Đức T (sinh năm: 1983, HKTT: xã V, huyện G, Hà Nội) đến quán để tằm quất thư giãn, T cùng V tằm quất thư giãn tại phòng số 3 của quán. Sau đó Trần Trung H2 (sinh năm: 1981; HKTT: xã Đ, huyện T, Hà Nội) và Nguyễn Đình H3 (sinh năm: 1986; HKTT: xã Đ, huyện T, Hà Nội) đến quán. H3 thỏa thuận với H cho hai gái bán dâm cho H3 và H2 mức giá 250.000 đồng/ người- H đồng ý. Sau khi H3 đưa cho H 500.000 đồng H điều H1 đi bán dâm cho H3 nhưng H3 không đồng ý mà ngồi đợi V, H trực tiếp bán dâm cho cho H2. H cầm 01 bao cao su nhãn hiệu Hello màu trắng cùng H2 vào phòng số 2. Đến 14 giờ cùng ngày, khi H và H2 đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị Cơ quan Công an huyện Thanh Trì kiểm tra hành chính, bắt quả tang thu giữ tại phòng số 2: 01 bao cao su nhãn hiệu Hello màu trắng đã qua sử dụng và tạm giữ số tiền 500.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) của H; đồng thời,

Tổ công tác tiếp tục khám xét khu vực trong quán thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng nhãn hiệu VIP màu trắng bên trong thùng rác gần nhà vệ sinh của quán.

Tại cơ quan điều tra, Mai Thị H, Mai Thị H1 và Nguyễn Thị V khai nhận như trên. H thỏa thuận với H1 và V khi có khách đến mua sâm tại quán thì mỗi người được hưởng là 50% số tiền mà khách mua sâm trả, đối với số tiền mà H2 trả khi mua sâm của H thì H được hưởng hết số tiền 250.000 đồng, nếu nhân viên của H bán sâm với giá 250.000 đồng thì H được hưởng số tiền 120.000 đồng, nhân viên được nhận số tiền 130.000 đồng. Trước thời điểm Nguyễn Đức T đến quán tầm quá trưa gần vào khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh T1 (Sinh năm: 1973; HKTT: xã Đ, huyện T, Hà Nội) đến quán mua sâm và thỏa thuận với H mua sâm 01 lần với giá 300.000 đồng, H đồng ý nhận 300.000 đồng và cho H1 bán sâm cho T1 tại phòng số 2. Sau khi thực hiện xong hành vi mua bán sâm H1 vứt 01 bao cao su đã qua sử dụng nhãn hiệu VIP màu trắng bên trong thùng rác gần nhà vệ sinh của quán, H1 chưa nhận tiền.

Cùng ngày, Mai Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) là số tiền H1 bán sâm cho T1.

Đây là lần đầu tiên H bán sâm cho Trần Trung H2 và cho nhân viên là Mai Thị H1 bán sâm cho Nguyễn Minh T1 tại quán, H thu tổng số tiền 800.000 đồng. Trần Trung H2, Nguyễn Minh T1 và Mai Thị H2 khai: đây là lần đầu tiên mua bán sâm. Nguyễn Thị V chưa bán sâm lần nào.

Đối với hành vi mua và bán sâm của Trần Trung H2, Nguyễn Đình H3, Nguyễn Minh T1, Mai Thị H và Mai Thị H1, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ.

Đối với ông Đỗ Văn S cho Mai Thị H thuê nhà nhưng không biết H sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cơ quan điều tra không xử lý. Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSTT ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Mai Thị H về tội “Chứa mại sâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015.

### **Tại phiên tòa,**

Bị cáo H giữ nguyên lời khai, thừa nhận nội dung cáo trạng, tội danh mà VKS truy tố là đúng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị Tòa án cho bị cáo được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Mai Thị H mức án tù 05 năm đến 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm”.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng là tiền thu lời bất chính của bị cáo H.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Mai Thị H đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi và tội danh:** Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ chiều ngày 26/1/2021, tại quán cafe tầm quất P, địa chỉ: thôn Y, xã L, huyện T, Hà Nội do Mai Thị H làm chủ, H đã đồng ý cho hai đối tượng mua dâm tại quán, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 13 giờ H đồng ý cho Nguyễn Minh T1 mua dâm với Mai Thị H1 với giá 300.000 đồng;

Lần 2: Khoảng 13 giờ 20 phút H đồng ý cho Nguyễn Đình H3 mua dâm với Vũ

Thị V và H bán dâm cho Trần Trung H2 với giá 500.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày, khi H và H2 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Thanh Trì bắt quả tang, vật chứng thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng và 800.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt quy định c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới và là môi trường lây lan căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên vẫn cố tình phạm tội. Cần phải có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

**[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Xét về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, gia đình có bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Xét trong trường hợp này bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[5] Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Mai Thị H là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

**[6] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[7] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Mai Thị H** phạm tội “ Chứa mại dâm”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

**Xử phạt: Mai Thị H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2021.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng

Tang vật nêu trên được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2021.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Được khấu trừ vào tiền nộp tại Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì, hiện gửi tại kho bạc nhà nước huyện Thanh Trì theo ủy nhiệm chi số 26 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Công an huyện Thanh Trì.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện KSND huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Huyền Thu**

